TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **583**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26-4-2021
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhung

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 464/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 933/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 3493/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 1 P, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông N, Lo D (Nguyễn Lo D), sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Nguyễn Thị Kim T:

Bà và ông N, Lo D (Nguyễn Lo D) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 8 năm 2016, vào sổ đăng ký kết hôn số 97.

Sau khi kết hôn, ông N, Lo D (Nguyễn Lo D) trở về Mỹ sinh sống và làm việc. Từ khi trở về Mỹ đến hiện nay, ông N, Lo D (Nguyễn Lo D) thỉnh thoảng

có liên lạc với bà để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đến năm 2017, ông N, L (Nguyễn Lo D) không liên lạc hay trở về Việt Nam thăm bà. Bà và ông N, Lo D (Nguyễn Lo D) phát sinh mâu thuẫn do thời gian xa cách kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị ly hôn với ông N, Lo D (Nguyễn Lo D) để ổn định cuộc sống.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T khai không có.

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì ông N, Lo D (Nguyễn Lo D) đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim T và ông N, L (Nguyễn Lo D) đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T, cho bà T được ly hôn với ông N, L (Nguyễn Lo D). Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Kim T đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông N, L (Nguyễn Lo D) hiện đang sinh sống tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Kim T tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với ông N, Lo D (Nguyễn Lo D1), sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ Thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 806/UTTPDS-TA30 ngày 28/10/2019 cho ông N, L (Nguyễn Lo D) theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/9/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Công văn số 1988/BTP-PLQT ngày 20/8/2020 của Bộ Tư pháp về việc thông báo kết quả việc ủy thác tư pháp đối với bị đơn ông N, Lo D (Nguyễn Lo D1). Theo đó, tại văn bản số 51856895 ngày 20/4/2020 của công ty A, Hoa Kỳ thông báo kết quả thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo công văn số 806/TTTPDS-TA30 ngày 28/10/2019 là không thực hiện được việc ủy thác tống đạt do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, bà Nguyễn Thị Kim T có làm đơn đề nghị Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết và đăng thông tin trên cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đối với ông N, Lo D (Nguyễn Lo D), sinh năm 1966, cư trú tại địa chỉ USA.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 938/TAND-CV gửi cho cơ quan có thẩm quyền tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ về việc niêm yết công khai, thông báo văn bản tố tụng và thông báo trên cổng thông tin điện tử đối với ông N, L (Nguyễn Lo D). Theo thông báo số 938/TA-TB ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 03 năm 20201; lần thứ hai vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2021.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được công văn số 402/BC-UTTP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của cơ quan có thẩm quyền tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ về việc thực hiện việc thông báo văn bản tố tụng cho đương sự, niêm yết công khai tại trụ sở Đại sứ quán và đăng thông báo trên cổng thông tin điện tử Đại sứ quán đối với ông N, L (Nguyễn Lo D) là từ ngày 24 tháng 12 năm 2020. Tòa án không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông N, Lo D1 (Nguyễn Lo D); đến ngày mở phiên tòa ông N, Lo D (Nguyễn Lo D) không có mặt

Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 474, Khoản 5 Điều 477, điểm c Khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim T, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Kim T và ông N, Lo D (Nguyễn Lo D) thì quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông N, Lo D (Nguyễn Lo D) là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà T trình bày, thời gian đầu bà và ông N, Lo D (Nguyễn Lo D) sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm lối sống hàng. Hiện tại ông N, Lo D (Nguyễn Lo D) đang sinh sống và làm việc tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Kể từ khi ông ông N, Lo D (Nguyễn Lo D) trở về Hoa Kỳ thì giữa bà và ông N, Lo D (Nguyễn Lo D) không có liên lạc để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn tình cảm. Về phía ông N, Lo D (Nguyễn Lo

D), Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho ông theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông không có phản hồi, cũng không có mặt tại phiên tòa. Điều này cũng chứng tỏ là ông N, Lo D (Nguyễn Lo D) không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa.

Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà T và ông N, Lo D (Nguyễn Lo D) mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T được ly hôn với ông N, Lo D (Nguyễn Lo D) như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T khai không có.

[4] Án phí, chi phí tố tụng khác: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về phí ủy thác tư pháp và các chi phí khác Bà Nguyễn Thị Kim T chịu theo quy định pháp luật

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông N, L (Nguyễn Lo D) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 474, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Kim T.

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn ông N, L (Nguyễn Lo D).

Giấy chứng nhận kết hôn số 97 do Ủy ban nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 8 năm 2016 cho bà Nguyễn Thị Kim T và ông N, Lo D (Nguyễn Lo D) không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim T chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được cấn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0024193 ngày 14/8/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim T nhận tống đạt hợp lệ bản án. Đối với ông N, Lo D (Nguyễn Lo D) thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận 8, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Trang